

Số .04/TB-TQT

Gia Nghĩa, ngày 04 tháng 11 năm 2024

## THÔNG BÁO

### **Kết quả thực hiện công khai dự toán thu chi Ngân sách Nhà nước năm 2024 Trường Tiểu học Trần Quốc Toản**

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính, sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

#### **Danh mục đính kèm gồm có:**

- Quyết định công khai;
- Biên bản công khai;
- Quyết định số 238/QĐ-PGDĐT ngày 4 tháng 11 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc thu hồi, điều chỉnh dự toán Ngân sách Nhà nước năm 2024; ./.

#### **Nơi nhận:**

- Website trường;
- Lưu VT, KT



HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG  
TIỂU HỌC  
TRẦN QUỐC TOẢN

Nguyễn Thị Bích Vân

Số 04/BB-TQT

Gia Nghĩa, ngày 04 tháng 11 năm 2024

## BIÊN BẢN

### Về việc niêm yết công khai dự toán thu chi Ngân sách Nhà nước năm 2024 Trường Tiểu học Trần Quốc Toản

Thực hiện Quy chế công khai thu - chi ngân sách (Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính, sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ);

Hôm nay, trường Tiểu học Trần Quốc Toản thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tiến hành niêm yết công khai dự toán thu, chi Ngân sách nhà nước năm 2024 .

**1- Thời gian:** Hồi 16 giờ 40 phút ngày 04 tháng 11 năm 2024.

**2- Địa điểm:** Tại Trường Tiểu học Trần Quốc Toản

#### **3- Thành phần**

- Bà Nguyễn Thị Bích Vân - Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn;
- Bà Nguyễn Thị Hồng Nga – Phó Chủ tịch Công đoàn;
- Bà Lê Thị Tuyết Anh – Thư kí Hội đồng;
- Ông Hồ Sỹ Lộc - Trưởng ban Thanh tra nhân dân.
- Bà Mạch Thị Nga - Kế toán.

#### **4- Nội dung**

**a) Tiến hành ghi nhận và lập biên bản về việc giao dự toán thu, chi Ngân sách Nhà nước năm 2024.** (Theo Quyết định số 238/QĐ-PGDĐT ngày 4 tháng 11 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc thu hồi, điều chỉnh dự toán Ngân sách Nhà nước năm 2024;;).


#### **b) Thời gian niêm yết**

Từ ngày 04 tháng 11 năm 2024 đến hết ngày 04 tháng 12 năm 2024.


**c) Hình thức công khai:** Đăng tải trên trang Website của trường, phổ biến trong cuộc họp hội đồng sư phạm nhà trường.

Biên bản được lập xong vào lúc 17 giờ 15 phút cùng ngày, đã đọc cho các thành phần tham dự nghe, thống nhất kí tên dưới đây./.

**THƯ KÝ HỘI ĐỒNG**

  
Lê Thị Nguyệt Anh

**CÔNG ĐOÀN**


  
Nguyễn Thị Hồng Nga

**HIỆU TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Bích Vân

**TRƯỞNG BAN TTND**

  
Lê Thị Nguyệt Anh

Số. ~~07~~ QĐ-KT

Gia Nghĩa, ngày 04 tháng 11 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố công khai dự toán thu, chi Ngân sách nhà nước năm 2024**  
**Trường Tiểu học Trần Quốc Toản**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TH TRẦN QUỐC TOẢN**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính, sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 238/QĐ-PGDĐT ngày 4 tháng 11 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc thu hồi, điều chỉnh dự toán Ngân sách Nhà nước năm 2024;

Theo đề nghị của bộ phận kế toán.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Công bố công khai dự toán thu, chi Ngân sách nhà nước năm 2024 của Trường Tiểu học Trần Quốc Toản (Có biểu đính kèm theo)

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Kế toán và các bộ phận, cá nhân liên quan thuộc trường Tiểu học Trần Quốc Toản thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Website
- Như điều 3;
- Lưu: VT.



Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn

Chương: 622



## DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Năm 2024

(Quyết định số .....07/QĐ-KT ngày 04/11/2024 của Trường TH Trần Quốc Toàn)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm
1	2	3
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>	
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>	
<b>1</b>	<b>Lệ phí</b>	
<b>2</b>	<b>Phí</b>	
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại</b>	
<b>1</b>	<b>Chi sự nghiệp</b>	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>2</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>	
<b>1</b>	<b>Lệ phí</b>	
<b>2</b>	<b>Phí</b>	
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>(5.850.000)</b>
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	<b>(5.850.000)</b>
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>	<b>(5.850.000)</b>
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	<b>(5.850.000)</b>
<b>4</b>	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	

Đơn vị: Trường Tiểu học Trần Quốc Toản

Chương: 622

Số TT	Nội dung	Dự toán năm
1	2	3
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>6</b>	<b>Chi hoạt động kinh tế</b>	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>7</b>	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>8</b>	<b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>9</b>	<b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b>	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>10</b>	<b>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</b>	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn viện trợ</b>	
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>	
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>	
<b>4</b>	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>	
<b>5</b>	<b>Chi bảo đảm xã hội</b>	
<b>6</b>	<b>Chi hoạt động kinh tế</b>	
<b>7</b>	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>	
<b>8</b>	<b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>	
<b>9</b>	<b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b>	
<b>10</b>	<b>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</b>	
<b>III</b>	<b>Nguồn vay nợ nước ngoài</b>	
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>	
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>	
<b>4</b>	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>	
<b>5</b>	<b>Chi bảo đảm xã hội</b>	
<b>6</b>	<b>Chi hoạt động kinh tế</b>	
<b>7</b>	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>	
<b>8</b>	<b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>	
<b>9</b>	<b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b>	

Số: 238/QĐ-PGDĐT

Gia Nghĩa, ngày 04 tháng 11 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc thu hồi, điều chỉnh dự toán Ngân sách Nhà nước năm 2024

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật NSNN;

Căn cứ Quyết định số 2899/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Gia Nghĩa về việc giao dự toán thu, chi Ngân sách nhà nước và kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2024.

Căn cứ Quyết định số 268/QĐ-GDDĐT ngày 30/12/2023 của phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Gia Nghĩa về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Tờ trình của các đơn vị giáo dục công lập trực thuộc và các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi NSNN hiện hành.

Xét đề nghị của bộ phận tài vụ.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Điều chỉnh dự toán Ngân sách Nhà nước năm 2024 của các đơn vị giáo dục công lập trực thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Gia Nghĩa với số kinh phí 181.350.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm tám mươi một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng), như sau:

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

\* Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn giao dự toán thu, chi Ngân sách Nhà nước năm 2024 được giao theo Quyết định số 2899/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Gia Nghĩa.

**Điều 2.** Căn cứ dự toán thu, chi Ngân sách Nhà nước năm 2024 được giao, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc và các đơn vị có liên quan thực hiện quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, đúng nội dung, mục tiêu, thanh toán và quyết toán đúng theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có hiệu lực hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như điều 1,3;
- KBNN Đắk Nông;
- Phòng TC-KH TP;
- Lưu VT,(Tr).

TRƯỞNG PHÒNG



Lê Thị Xuân

Đơn vị: Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố  
Chương: 622



**PHỤ LỤC**  
**ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 238/QĐ-PGDĐT ngày 04/11/2024)

ĐVT: Đồng

STT	Tên đơn vị/ Nội dung	Tổng số	
		Giảm	Tăng
<b>A</b>	<b>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo</b>	<b>(181.350.000)</b>	<b>181.350.000</b>
<b>I</b>	<b>Sự nghiệp mầm non</b>	<b>(2.590.000)</b>	<b>67.785.000</b>
1	<b>Trường Mầm non Hoa Anh Đào</b>		<b>640.000</b>
	Hỗ trợ tiền ăn trưa theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP		640.000
2	<b>Trường Mầm non Hoa Bưởi</b>		<b>1.950.000</b>
	Miễn giảm, cấp bù học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 81/2021/NĐ-CP		1.950.000
3	<b>Trường Mầm non Hoa Sen</b>		<b>57.000.000</b>
	Lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương		57.000.000
4	<b>Trường Mầm non Tân Lập Thành</b>		<b>8.195.000</b>
	Lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương		8.195.000
5	<b>Trường Mầm non Hoa Phượng Vàng</b>	<b>(2.590.000)</b>	
	Miễn giảm, cấp bù học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 81/2021/NĐ-CP	<b>(1.950.000)</b>	
	Hỗ trợ tiền ăn trưa theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP	<b>(640.000)</b>	
<b>II</b>	<b>Sự nghiệp Tiểu học</b>	<b>(54.367.000)</b>	<b>74.923.000</b>
1	<b>Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc</b>		<b>1.200.000</b>
	Miễn giảm, cấp bù học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 81/2021/NĐ-CP		1.200.000
2	<b>Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân</b>		<b>4.650.000</b>
	Miễn giảm, cấp bù học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 81/2021/NĐ-CP		4.650.000
3	<b>Trường Tiểu học N'Trang Long</b>		<b>47.345.000</b>
	Lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương		47.345.000
4	<b>Trường Tiểu học Tô Hiệu</b>		<b>7.050.000</b>
	Miễn giảm, cấp bù học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 81/2021/NĐ-CP		7.050.000



5	<b>Trường TH&amp;THCS Phan Đình Giót</b>		<b>2.228.000</b>
	Học bổng, chi phí học tập học sinh khuyết tật TTLT số 42		2.228.000
6	<b>Trường TH&amp;THCS Trần Văn Ôn</b>	<b>(7.050.000)</b>	<b>12.450.000</b>
	Miễn giảm, cấp bù học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 81/2021/NĐ-CP	(7.050.000)	
	Hỗ trợ chi phí học tập theo NQ 11/2022/NQ-HĐND tỉnh Đắk Nông		12.450.000
7	<b>Trường TH&amp;THCS Bé Văn Đàn</b>	<b>(41.167.000)</b>	
	Lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương	(41.167.000)	
8	<b>Trường Tiểu học Trần Quốc Toản</b>	<b>(5.850.000)</b>	
	Miễn giảm, cấp bù học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 81/2021/NĐ-CP	(5.850.000)	
9	<b>Trường Tiểu học Thăng Long</b>	<b>(300.000)</b>	
	Hỗ trợ chi phí học tập theo NQ 11/2022/NQ-HĐND tỉnh Đắk Nông	(300.000)	
<b>III</b>	<b>Sự nghiệp THCS</b>	<b>(124.393.000)</b>	<b>38.642.000</b>
1	<b>Trường THCS Phan Bội Châu</b>		<b>3.900.000</b>
	Miễn giảm, cấp bù học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 81/2021/NĐ-CP		3.900.000
2	<b>Trường THCS Trần Phú</b>	<b>(106.115.000)</b>	<b>0</b>
	Lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương	(106.115.000)	
3	<b>Trường TH&amp;THCS Phan Đình Giót</b>		<b>9.342.000</b>
	Lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương		9.342.000
4	<b>Trường TH&amp;THCS Bé Văn Đàn</b>		<b>25.400.000</b>
	Lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương		25.400.000
5	<b>Trường THCS Nguyễn Tất Thành</b>	<b>(3.900.000)</b>	
	Miễn giảm, cấp bù học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 81/2021/NĐ-CP	(3.900.000)	
6	<b>Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm</b>	<b>(12.150.000)</b>	
	Hỗ trợ chi phí học tập theo NQ 11/2022/NQ-HĐND tỉnh Đắk Nông	(12.150.000)	
7	<b>Trường TH&amp;THCS Phan Đình Giót</b>	<b>(2.228.000)</b>	<b>0</b>
	Học bổng, chi phí học tập học sinh khuyết tật TTLT số 42	(2.228.000)	

(Bằng chữ: Một trăm tám mươi một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng)./.